

Bản án số: 32/2026/HSST
Ngày 29-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Nga.

- Bà Nguyễn Thị Kim Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Quang T**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2004, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Trương Quang P và bà Trần Thị T1; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2026 đến nay tại xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn Đ, sinh ngày 10/5/1965 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959.
2. Anh Lê Văn B, sinh năm 1986.
3. Anh Lê Văn B1, sinh năm 1991.
4. Chị Lê Thị N, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà L, anh B, anh B1, chị N đều vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Quang P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 05/01/2026 tại đường bê tông liên xã T thuộc thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 do bị cáo Trương Quang T (Sinh năm: 2004; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển lưu thông theo hướng từ Bắc vào N và chạm với xe đạp do ông Lê Văn Đ (Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả: Ông Lê Văn Đ và bị cáo Trương Quang T bị thương tích, đến ngày 06/01/2026 ông Đ chết. Xe đạp và xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Phòng C Công an tỉnh Q tiến hành khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Ngày 09/01/2026, Phòng C Công an tỉnh Q chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc đường liên xã T thuộc thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Đường thẳng, thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn, hai bên đường không có đèn đường chiếu sáng, mặt đường được trải bê tông, rộng 6,6m, giữa đường không có vạch kẻ đường, mép đường phía Tây tiếp giáp với lề cỏ, mép đường phía Đông tiếp giáp với cống thoát nước rộng 0,7m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có phương Bắc – N1.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 21/KLGĐTT-KTHS, ngày 28/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận nguyên nhân chết của Lê Văn Đ là do chấn thương sọ não.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 94/KLTTCT-TTPY ngày 18/3/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Quang T tại thời điểm giám định là 50%.

* Tại Kết luận giám định số 68/KL-KTHS, ngày 28/3/2026 của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận.

Điểm va chạm đầu tiên và cơ chế hình thành dấu vết va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt lăn bánh trước xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 (dấu vết chà xát cao su trong diện tích thước (17 x 3,3)cm) với bên phải bánh sau xe đạp (vành bánh sau, thanh đỡ bên phải chắn bùn bánh sau bị cong vênh biến dạng, nhiều chân tăm bị bung rời theo hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái);

Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện là khu vực Đông Bắc đầu phía Đông Bắc vết cày xước mặt đường (2), thuộc phần đường phía Tây đường bê tông liên xã. Quá trình xảy ra tai nạn, người điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 phanh xe, mặt lăn bánh sau chà xát với mặt đường tạo ra vết chà xát mặt đường theo hướng từ Bắc vào N (1); xe đạp ngã

ngiên qua bên phải và trượt trên mặt đường theo hướng từ Đ sang T đến vị trí (3), các thiết bị bên phải xe đạp chà sát với mặt đường tạo ra vết cày xước mặt đường (2); xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 tiếp tục chuyển động và ngã nghiêng qua bên trái tại vị trí (6); các nạn nhân bị chấn thương tạo ra vùng máu vết màu nâu đỏ (4), (5);

Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa nạn nhân Lê Văn Đ với xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 và mặt đường;

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 chuyển động theo hướng từ Bắc vào N, xe đạp chuyển động theo hướng hơi chệch từ Đ sang T. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1- 506.71 và xe đạp tại thời điểm xảy ra tai nạn.

* Tại Phiếu kết quả xét nghiệm máu số 004226 vào lúc 19 giờ 07 phút ngày 05/01/2026 của Trương Quang T tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q, thể hiện bị cáo Trương Quang T có định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 71.14 mg/100ml.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tạm giữ:

01 xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 (Đã qua sử dụng): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp ông Trương Quang P (Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi – Cha ruột của Trương Quang T). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q trả lại xe mô tô trên cho ông Trương Quang P là có căn cứ.

01 xe đạp (Đã qua sử dụng): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q xác định xe đạp trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q trả lại xe đạp trên cho đại diện hợp pháp của gia đình ông Đ nhận là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Trương Quang T đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay, không có ai có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSQNI-KV3 ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi truy tố Trương Quang T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quang T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Trương Quang T đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay, không có ai có yêu cầu hay ý kiến gì khác nên không xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo. Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xử phạt bị cáo T hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng hình sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn Đ (chết), người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị L, anh Lê Văn B, anh Lê Văn B1, chị Lê Thị N đều vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trương Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Bị cáo Trương Quang T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự được Sở Giao thông vận tải tỉnh Q (nay là Sở Xây dựng tỉnh Q) cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định pháp luật. Nhưng khoảng 18 giờ 10 phút ngày 05/01/2026, bị cáo Trương Quang T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76D1-506.71 trong khi có nồng độ cồn trong máu là 71.14 mg/100ml, lưu thông trên phần đường phía Tây đường bê tông liên xã T thuộc thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi theo hướng từ Bắc vào N do không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường nên tông vào xe đạp do ông Lê Văn Đ điều khiển phía trước cùng chiều, gây ra tai nạn giao thông đường bộ làm ông Lê Văn Đ chết vào ngày 06/01/2026; bị cáo T cũng bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50%.

Hành vi của bị cáo Trương Quang T vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu*

hoặc hơi thở có nồng độ cồn” và khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe: “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phân đường”.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trương Quang T thuộc trường hợp *“Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo T: Hành vi của Trương Quang T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng; được đại diện bị hại có đơn xin bãi nại toàn bộ phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra bị cáo T có ông ngoại Trần V và chú Trương Quang B2 là người có công cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, cho bị cáo T hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt cho xã hội và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trương Quang T đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay, không có ai có yêu cầu hay ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 76D1-506.71 (Đã qua sử dụng): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp ông Trương Quang P (Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh

Quảng Ngãi – Cha ruột của Trương Quang T). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q trả lại xe mô tô trên cho ông Trương Quang P là có căn cứ.

- 01 xe đạp (Đã qua sử dụng): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q xác định xe đạp trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q trả lại xe đạp trên cho đại diện hợp pháp của gia đình ông Đ nhận là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Trương Quang T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/7/2026.

Giao bị cáo Trương Quang T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo Trương Quang T trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của ông Lê Văn Đ không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí trong vụ án hình sự: Bị cáo Trương Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDKV3-Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Q;
- THADS tỉnh Q;
- UBND xã T, tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

Trà Thanh T2

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDKV3-Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS, cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trà Thanh Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 29 tháng 7 năm 2026

Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Nga.

- Bà Nguyễn Thị Kim Vui.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Quang TrúC**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2004, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn thôn Thọ Bắc, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Trương Quang Phước và bà Trần Thị Thủy; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2026 đến nay tại xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi. có mặt.;

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập có tại hồ sơ vụ án: Hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ Về kết tội bị cáo và áp dụng điều luật:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Quang TrúC phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Về hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Xử phạt: Trương Quang TrúC 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/7/2026.

Giao bị cáo Trương Quang TrúC cho Ủy ban nhân dân xã xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của ông Lê Văn Đông không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Về án phí trong vụ án hình sự: Bị cáo Trương Quang Trúc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6/ Về quyền kháng cáo và vấn đề khác: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 29 tháng 7 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nga Nguyễn Thị Kim Vui

Trà Thanh Tùng